

Bài 2: Danh sách tổ em (SGK, tr.101)

1. Nghe – viết: **Bàn tay dịu dàng** (từ Khi thẩy đến gần đến thương yêu).





2. Viết tên 3 bạn trong nhóm em theo thứ tự bảng chữ cái.

(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (**chanh**, **tranh**): Bức vẽ con chim sẻ đậu trên
cành cây

(**chưa**, **trưa**): nay bé đã ăn cơm?

b. (**mặc**, **mặt**): Buổi sáng, bé rửa, chải đầu,,
quần áo mới rồi đi học.

(**đặc**, **đặt**): Mẹ tô cháo sánh, thơm ngon
lên bàn ăn.

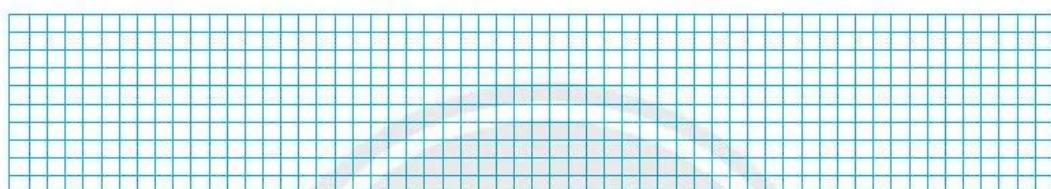
4. Gạch dưới từ ngữ chỉ các khu vực ở trường có trong đoạn văn dưới đây:

Buổi học đầu tiên, Lương dẫn Mai đi quanh trường. Em giới thiệu cho bạn phòng đọc sách, phòng y tế, nhà bếp và sân bóng. Nơi nào cũng rộng rãi và thoáng mát.

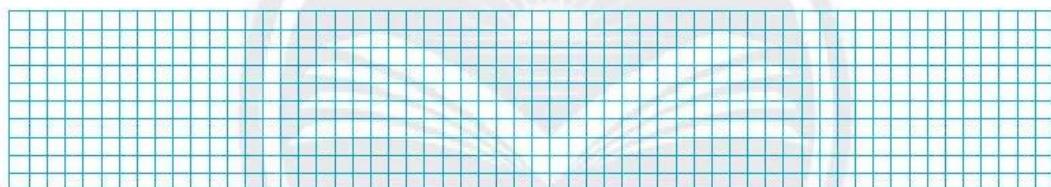
Cẩm Tú

5. Viết thêm 2 – 3 từ ngữ:

- a. Chỉ các nơi học tập, làm việc ở trường.



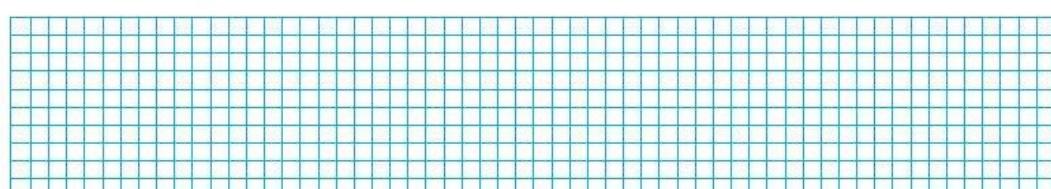
- b. Chỉ những người làm việc ở trường.



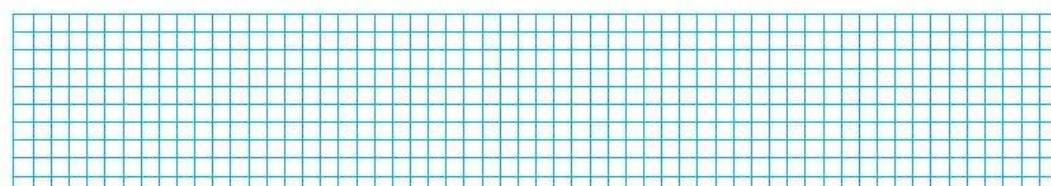
6. Viết 1 – 2 câu để giới thiệu về:

- a. Một khu vực học tập ở trường mà em thích.

M: Thư viện là nơi có rất nhiều sách hay.



- b. Một môn học em yêu thích.



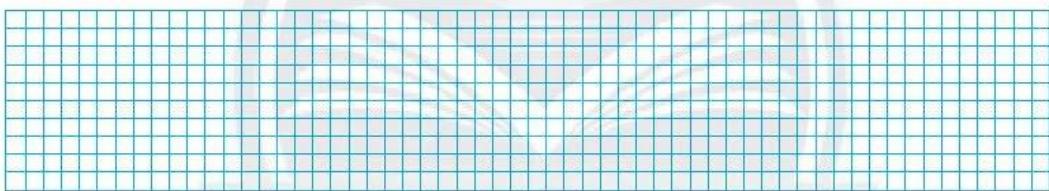
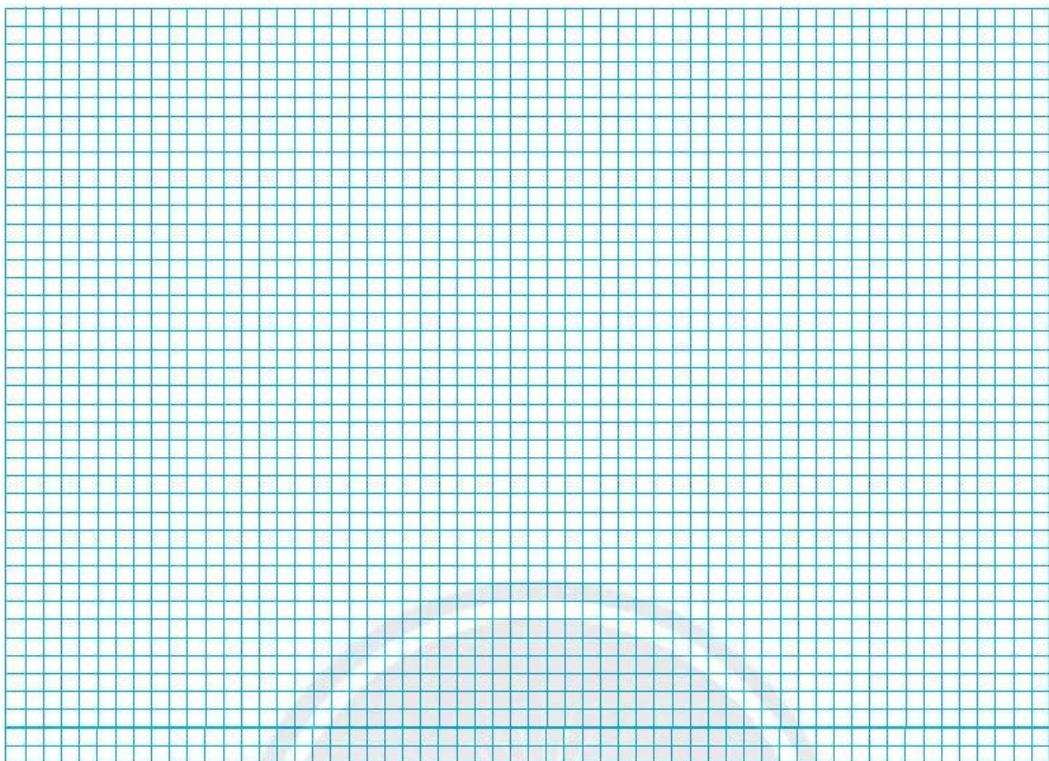
c. Một bạn học cùng tổ với em.

7. Đánh số thứ tự vào trước mỗi câu dưới đây để tạo thành đoạn văn.

- Bác bảo vệ cầm cái dùi bằng gỗ đánh vào mặt trống, tiếng "tùng, tùng, tùng" vang lên.
- Cái trống trường em được đặt trên giá gỗ chắc chắn.
- Tiếng trống luôn nhắc nhở chúng em biết giờ học, giờ chơi.
- Thân trống được ghép bằng những mảnh gỗ nhỏ.
- Hai mặt trống hình tròn, được bít bằng da.

8. Viết 4 – 5 câu giới thiệu về chiếc thước kẻ dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý:





9. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về trường học.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tác giả:

Từ ngữ hay:

.....
.....
.....

Vần thơ:

.....
.....
.....

10. Lập danh sách nhóm hoặc tổ em.

Số thứ tự	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh
1
2
3
.....
.....
.....
.....
.....

